

Số: 4212/QĐ-BNN-PC

Hà Nội, ngày 05 tháng 11 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố danh sách người giám định tư pháp theo vụ việc
và tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Luật Giám định tư pháp ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp;

Căn cứ Thông tư số 49/2014/TT-BNNPTNT ngày 23 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về giám định tư pháp trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố danh sách người giám định tư pháp theo vụ việc và tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn (*có danh sách kèm theo*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và cá nhân, tổ chức trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Bộ Tư pháp (để lập danh sách chung);
- Trung tâm TH&TK (để đăng tải);
- Lưu: VT, PC. (20 bản)

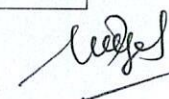
**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



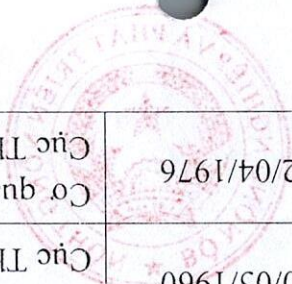
Hà Công Tuấn

Phụ lục I
DANH SÁCH NGƯỜI GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP THEO VỤ VIỆC
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 4212 /QĐ-BNN-PC ngày 05 tháng 11 năm 2019
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

TT	Họ & tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi công tác	Lĩnh vực chuyên môn	Kinh nghiệm hoạt động chuyên môn	Điện thoại	Ghi chú
1	Tăng Anh Vinh	22/07/1974	Phòng Thú y cộng đồng – Cục Thú y	Thú y	22 năm	0904893366	
2	Phạm Thành Long	17/07/1975	Phòng Dịch tễ – Cục Thú y	Thú y	16 năm	0936358988	
3	Đinh Nam Phương	04/10/1981	Phòng Kiểm dịch – Cục Thú y	Thú y	09 năm	0438687151	
4	Nguyễn Thế Hiền	31/10/1981	Cục Thú y	Thú y	10 năm	0945000356	
5	Nguyễn Thị Thanh Thủy	04/09/1975	Cơ quan Thú y vùng I – Cục Thú y	Thú y	21 năm	0904727866	
6	Nguyễn Thanh Tùng	28/09/1983	Cơ quan Thú y vùng I – Cục Thú y	Thú y	12 năm	0986877375	
7	Phùng Văn Mịch	07/12/1962	Cơ quan Thú y vùng II– Cục Thú y	Thú y	33 năm	0982782689	
8	Trương Văn Minh	20/09/1975	Cơ quan Thú y vùng II– Cục Thú y	Thú y	17 năm	0912296366	



TT	Họ & tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi công tác	Lĩnh vực chuyên môn	Kinh nghiệm hoạt động chuyên môn	Điện thoại	Ghi chú
9	Trịnh Xuân Mùi	16/10/1979	Cơ quan Thú y vùng II – Cục Thú y	Thú y	17 năm	0904227379	
10	Trần Huy Hiệu	05/11/1975	Cơ quan Thú y vùng II – Cục Thú y	Thú y	17 năm	0934587647	
11	Bùi Đức Anh	09/07/1980	Cơ quan Thú y vùng II – Cục Thú y	Thú y	15 năm	0936248977	
12	Trần Đức Trọng	21/01/1983	Cơ quan Thú y vùng II – Cục Thú y	Thú y	12 năm	0979.887.359	
13	Hoàng Bạch Tuyết	21/06/1981	Cơ quan Thú y vùng II – Cục Thú y	Thú y	13 năm	0906.066.968	
14	Nguyễn Thị Hằng	06/04/1979	Cơ quan Thú y vùng II – Cục Thú y	Thú y	13 năm	0989.878.837	
15	Lê Đình Huệ	20/05/1970	Cơ quan Thú y vùng III – Cục Thú y	Thú y	22 năm	0983533392	
16	Nguyễn Chi Thanh	10/05/1960	Cơ quan Thú y vùng III – Cục Thú y	Thú y	22 năm	0913357133	
17	Phan Văn Thìn	12/04/1976	Cơ quan Thú y vùng III – Cục Thú y	Thú y	16 năm	0912918040	



Luong

TT	Họ & tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi công tác	Lĩnh vực chuyên môn	Kinh nghiệm hoạt động chuyên môn	Điện thoại	Ghi chú
18	Thái Thị Minh Lệ	10/07/1972	Cơ quan Thú y vùng III – Cục Thú y	Thú y	22 năm	0982853962	
19	Bùi Quang Châu	20/3/1971	Cơ quan Thú y vùng III – Cục Thú y	Thú y	20 năm	0912923539	
20	Lê Đăng Trung	03/11/1967	Cơ quan Thú y vùng III – Cục Thú y	Thú y	22 năm	0983531590	
21	Đinh Văn Tài	08/07/1980	Cơ quan Thú y vùng III – Cục Thú y	Thú y	14 năm	0983900418	
22	Nguyễn Thị Thủy Nga	10/07/1983	Cơ quan Thú y vùng III – Cục Thú y	Thú y	11 năm	0979284245	
23	Nguyễn Khắc Duật	22/10/1978	Cơ quan Thú y vùng IV – Cục Thú y	Thú y	12 năm	0914725567	
24	Võ Quốc Cường	08/01/1966	Cơ quan Thú y vùng V – Cục Thú y	Thú y	19 năm	0914198536	
25	Lê Chí Kiên	09/05/1970	Cơ quan Thú y vùng V – Cục Thú y	Thú y	22 năm	0905416541	
26	Phạm Phong Vũ	15/11/1971	Cơ quan Thú y vùng VI – Cục Thú y	Thú y	19 năm	0903914464	

Luật

Copy

TT	Họ & tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi công tác	Lĩnh vực chuyên môn	Kinh nghiệm hoạt động chuyên môn	Điện thoại	Ghi chú
27	Bùi Huy Hoàng	28/07/1978	Cơ quan Thú y vùng VI - Cục Thú y	Thú y	14 năm	0912383830	
28	Nguyễn Thanh Phương	20/04/1980	Cơ quan Thú y vùng VI - Cục Thú y	Thú y	14 năm	0909797854	
29	Đặng Mai Tuyết Trang	01/12/1971	Cơ quan Thú y vùng VI - Cục Thú y	Thú y	19 năm	0933238706	
30	Lê Thị Mỹ	27/11/1974	Cơ quan Thú y vùng VI - Cục Thú y	Thú y	15 năm	0902859184	
31	Lâm Văn Tú	15/6/1983	Cơ quan Thú y vùng VI - Cục Thú y	Thú y	16 năm	0918858564	
32	Lê Thị Hồng Hà	08/08/1980	Cơ quan Thú y vùng VI - Cục Thú y	Thú y	15 năm	0908434608	
33	Võ Văn Hùng	15/11/1981	Cơ quan Thú y vùng VI - Cục Thú y	Thú y	14 năm	0976861363	
34	Đào Thị Thanh Huệ	02/11/1987	Cơ quan Thú y vùng VI - Cục Thú y	Thú y	08 năm	0902279965	
35	Diệp Quốc Trường	20/05/1982	Cơ quan Thú y vùng VII - Cục Thú y	Thú y	14 năm	0983770113	

TT	Họ & tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi công tác	Lĩnh vực chuyên môn	Kinh nghiệm hoạt động chuyên môn	Điện thoại	Ghi chú
35	Tô Tấn Vạn Thắng	15/12/1982	Cơ quan Thú y vùng VII – Cục Thú y	Thú y	14 năm	0919090780	
36	Tạ Hoàng Long	07/01/1972	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc thú y trung ương I – Cục Thú y	Thú y	21 năm	0913315204	
38	Nguyễn Trung Tiến	20/01/1975	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc thú y trung ương I – Cục Thú y	Thú y	16 năm	0912538434	
39	Nguyễn Thị Thu Hằng	14/01/1976	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc thú y trung ương I – Cục Thú y	Thú y	16 năm	0986459469	
40	Lê Mỹ Dung	06/02/1966	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc thú y trung ương I – Cục Thú y	Thú y	11 năm	0989663905	
41	Trần Tiến Quân	06/03/1976	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc thú y trung ương I – Cục Thú y	Thú y	16 năm	0904660884	
42	Bùi Văn Tâm	08/03/1977	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc thú y trung ương II – Cục Thú y	Thú y	21 năm	0918157563	

(Signature)

TT	Họ & tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi công tác	Lĩnh vực chuyên môn	Kinh nghiệm hoạt động chuyên môn	Điện thoại	Ghi chú
43	Phạm Thanh Nghiệp	21/05/1973	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc thú y trung ương II – Cục Thú y		16 năm	0989044251	
44	Đặng Quốc Tuấn	09/07/1976	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc thú y trung ương II – Cục Thú y		16 năm	0983332847	
45	Đinh Vũ Hùng	07/12/1983	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc thú y trung ương II – Cục Thú y		12 năm	0983553951	
46	Chữ Văn Tuất	18/06/1971	Trung tâm Kiểm tra vệ sinh thú y Trung ương I – Cục Thú y		23 năm	0934.350.917	
47	Vũ Dũng Minh	06/11/1984	Trung tâm Kiểm tra vệ sinh thú y Trung ương I – Cục Thú y		11 năm	0973660673	
48	Nguyễn Thị Phương Loan	21/03/1972	Trung tâm Kiểm tra vệ sinh thú y Trung ương I – Cục Thú y		23 năm	0984943669	

Luong

TT	Họ & tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi công tác	Lĩnh vực chuyên môn	Kinh nghiệm hoạt động chuyên môn	Điện thoại	Ghi chú
49	Ngô Gia Thành	21/09/1968	Trung tâm Kiểm tra v – Cục Thú y vệ sinh thú y Trung ương I	Thú y	23 năm	0918761968	
50	Trần Thị Mai Thảo	22/09/ 1975	Trung tâm Kiểm tra vệ sinh thú y Trung ương I – Cục Thú y	Thú y	22 năm	0915709661	
51	Nguyễn Minh Hiếu	11/01/1980	Trung tâm Kiểm tra vệ sinh thú y Trung ương II – Cục Thú y	Thú y	19 năm	0937076035	
52	Vũ Thị Nga	25/10/1973	Trung tâm Chẩn đoán thú y trung ương – Cục Thú y	Thú y	16 năm	0903493968	
53	Lê Văn Dương	15/6/1962	Vụ an toàn đập, Tổng cục Thủy lợi	Thủy lợi	33 năm	0913292431	
54	Trần Minh Tuyền	07/2/1968	Cục quản lý công trình thủy lợi, Tổng cục Thủy lợi	Thủy lợi	26 năm		
55	Nguyễn Hải Nam	14/9/1979	Vụ nguồn nước và NSNT, Tổng cục Thủy lợi	Thủy lợi	16 năm		
56	Nguyễn Thanh Tùng	21/4/1977	Vụ Quản lý đê điều. Tổng cục Phòng chống Thiên tai	Phòng chống Thiên tai	20 năm		

leung

TT	Họ & tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi công tác	Lĩnh vực chuyên môn	Kinh nghiệm hoạt động chuyên môn	Điện thoại	Ghi chú
57	Lữ Ngọc Lâm	07/8/1978	Vũ Pháp chế, Thanh tra, Tổng cục Phòng chống Thiên tai	Phòng chống Thiên tai	19 năm		
58	Hoàng Hiệp	05/6/1977	Vũ Pháp chế, Thanh tra, Tổng cục Phòng chống Thiên tai	Phòng chống Thiên tai	20 năm		
59	Nguyễn Hiệp	03/5/1978	Cục ứng phó khác phục hậu quả thiên tai - Tổng cục Phòng chống Thiên tai	Phòng chống Thiên tai	19 năm		
60	Nguyễn Khắc Dũng	16/6/1976	Vụ kiểm soát an toàn thiên tai - Tổng cục Phòng chống thiên tai	Phòng chống Thiên tai	20 năm		
61	Phạm Hồng Quyền	25/8/1989	Vụ khoa học công nghệ và hợp tác quốc tế - Tổng cục Phòng chống thiên tai	Phòng chống Thiên tai	05 năm		
62	Lã Văn Thảo	28/12/1964	Cục chăn nuôi	Chăn nuôi	26 năm	0943371990	
63	Đỗ Văn Hoàn	10/11/1975	Cục chăn nuôi	Chăn nuôi	15 năm	0983751011	
64	Nguyễn Ngọc Phúc	18/9/1961	Cục chăn nuôi	Chăn nuôi	25 năm	0983052811	
65	Nguyễn Văn Tình	08/8/1989	Cục chăn nuôi	Chăn nuôi	06 năm	0962080889	
66	Phùng Văn Vinh	15/9/1966	Cục chăn nuôi	Chăn nuôi	35 năm	0916898299	
67	Nguyễn Văn Hào	10/9/1975	Cục chăn nuôi	Chăn nuôi	18 năm	0914375558	
68	Dương Công Hoàn	08/5/1965	Cục chăn nuôi	Chăn nuôi	23 năm	0983751011	

Luong

TT	Họ & tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi công tác	Lĩnh vực chuyên môn	Kinh nghiệm hoạt động chuyên môn	Điện thoại	Ghi chú
69	Ninh Thị Len	27/7/1967	Cục chăn nuôi	Chăn nuôi	26 năm	0978415909	
70	Đặng Ngọc Đức	25/10/1979	Tổng cục Thủy sản	Thủy sản	11 năm	0989387389	
71	Nguyễn Tiến Thắng	04/6/1980	Tổng cục Thủy sản	Thủy sản	15 năm	0983078117	
72	Lê Văn Thụ	15/10/1968	Tổng cục Thủy sản	Thủy sản	10 năm	0919278688	
73	Lê Văn Yên	14/4/1964	Tổng cục Thủy sản	Thủy sản	25 năm	0914067564	
74	Nguyễn Phú Quốc	15/8/1974	Tổng cục Thủy sản	Thủy sản	15 năm	0985425555	
75	Nguyễn Thị Mai Hà	02/8/1971	Trung tâm khảo kiểm nghiệm giống, sản phẩm cây trồng quốc gia – Cục Trồng trọt	Trồng trọt	13 năm	0912593948	
76	Trần Thị Hưng	15/9/1975	Trung tâm khảo kiểm nghiệm giống, sản phẩm cây trồng quốc gia – Cục Trồng trọt	Trồng trọt	16 năm	0374230117	
77	Nguyễn Quốc Dụng		Viện Điều tra quy hoạch rừng	Lâm nghiệp	26 năm	0903277731	
78	Mai Văn Võ	10/3/1968	Viện Điều tra quy hoạch rừng	Lâm nghiệp	28 năm	0913522221	
79	Nguyễn Tử Kim	28/5/1973	Viện nghiên cứu công nghiệp rừng – Viện Khoa học Lâm nghiệp	Lâm nghiệp	22 năm	0973385012	
80	Trịnh Ngọc Bon	27/8/1985	Viện nghiên cứu Lâm sinh	Lâm nghiệp	13 năm		

Nguyễn

TT	Họ & tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi công tác	Lĩnh vực chuyên môn	Kinh nghiệm hoạt động chuyên môn	Điện thoại	Ghi chú
81	Bùi Hữu Thưởng	08/3/1987	Viện nghiên cứu Công nghiệp rừng – Viện Khoa học Lâm nghiệp	Làm nghiệp	7 năm		
82	Nguyễn Trọng Nghĩa	04/8/1988	Viện nghiên cứu Công nghiệp rừng – Viện Khoa học Lâm nghiệp	Làm nghiệp	7 năm		
83	Hà Tiên Mạnh	26/6/1984	Viện nghiên cứu Công nghiệp rừng – Viện Khoa học Lâm nghiệp	Làm nghiệp	11 năm		
84	Nguyễn Ngọc Bảo	24/7/1985	Viện nghiên cứu Công nghiệp rừng – Viện Khoa học Lâm nghiệp	Làm nghiệp	10 năm		
85	Bùi Duy Ngọc	16/4/1974	Viện nghiên cứu Công nghiệp rừng – Viện Khoa học Lâm nghiệp	Làm nghiệp	21 năm		
86	Nguyễn Đức Thành	12/12/1986	Viện nghiên cứu Công nghiệp rừng – Viện Khoa học Lâm nghiệp	Làm nghiệp	9 năm		
87	Nguyễn Văn Đình	13/7/1977	Viện nghiên cứu Công nghiệp rừng – Viện Khoa học Lâm nghiệp	Làm nghiệp	16 năm		
88	Đoàn Thị Bích Ngọc	11/02/1990	Viện nghiên cứu Công nghiệp rừng – Viện Khoa học Lâm nghiệp	Làm nghiệp	6 năm		

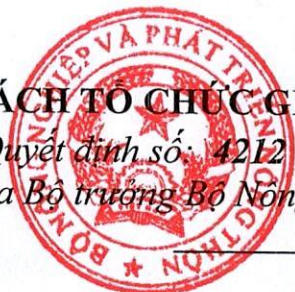
lưu

TT	Họ & tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi công tác	Lĩnh vực chuyên môn	Kinh nghiệm hoạt động chuyên môn	Điện thoại	Ghi chú
89	Hoàng Thị Tám	09/10/1980	Viện nghiên cứu Công nghiệp rừng – Viện Khoa học Lâm nghiệp	Lâm nghiệp	17 năm		
90	Bùi Thị Thủy	02/10/1977	Viện nghiên cứu Công nghiệp rừng – Viện Khoa học Lâm nghiệp	Lâm nghiệp	10 năm		
91	Đoàn Ngọc Dao	20/9/1975	Vụ Phát triển rừng, Tổng cục Kiểm Lâm	Lâm nghiệp	20 năm	0988.572268	
92	Nguyễn Đình Thắng	04/11/1972	Chi cục Kiểm lâm vùng 4 – Cục Kiểm Lâm	Lâm nghiệp	24 năm		
93	Nguyễn Thị Bình	28/5/1975	Chi cục Kiểm lâm vùng 4 – Cục Kiểm Lâm	Lâm nghiệp	14 năm		
94	Nguyễn Đức Huy	28/5/1977	Chi cục Kiểm lâm vùng 4 – Cục Kiểm Lâm	Lâm nghiệp	17 năm		
95	Lê Công Thành	19/4/1979	Chi cục Kiểm lâm vùng 4 – Cục Kiểm Lâm	Lâm nghiệp	19 năm		
96	Nguyễn Văn Quang	05/9/1971	Chi cục Kiểm lâm vùng 4 – Cục Kiểm Lâm	Lâm nghiệp	7 năm		
97	Tô Văn Dương	13/02/1976	Chi cục Kiểm lâm vùng 4 – Cục Kiểm Lâm	Lâm nghiệp	20 năm		
98	Trần Đình Hưng	05/5/1971	Chi cục Kiểm lâm vùng 4 – Cục Kiểm Lâm	Lâm sinh	24 năm		
99	Nguyễn Quốc Huy	01/01/1985	Chi cục Kiểm lâm vùng 4 – Cục Kiểm Lâm	Lâm sinh	11 năm		

Nguyễn

TT	Họ & tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi công tác	Lĩnh vực chuyên môn	Kinh nghiệm hoạt động chuyên môn	Điện thoại	Ghi chú
100	Trần Văn Ba	10/7/1982	Chi cục Kiểm lâm vùng 4 - Cục Kiểm Lâm	Lâm sinh	19 năm		
101	Lê Hữu Thành	19/8/1974	Chi cục Kiểm lâm vùng 4 - Cục Kiểm Lâm	Lâm sinh	22 năm		

Handwritten signature



Phụ lục II

DANH SÁCH TỔ CHỨC GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP THEO VỤ VIỆC

(Kèm theo Quyết định số: 4212 /QĐ-BNN-PC ngày 05 tháng 11 năm 2019
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

STT	Tên tổ chức	Số, ngày, tháng, năm thành lập	Địa chỉ	Lĩnh vực chuyên môn	Điện thoại	Ghi chú
1	Trung tâm Kiểm định và Khảo nghiệm thuốc bảo vệ thực vật phía Bắc – Cục Bảo vệ thực vật	QĐ số 460/ QĐ-BVTV ngày 24/3/2008	149 Hồ Đắc Di, Đống Đa, Hà Nội	Bảo vệ thực vật	04.38513.590	
2	Trung tâm Kiểm định và Khảo nghiệm thuốc bảo vệ thực vật phía Nam – Cục Bảo vệ thực vật	QĐ số 461/ QĐ-BVTV ngày 24/3/2008	28 Mạc Đĩnh Chi, Quận I, TP Hồ Chí Minh	Bảo vệ thực vật	08.38231.803	
3	Trung tâm Chất lượng Nông lâm thủy sản vùng 1 -	QĐ số 4025/QĐ-BNN-TCCB ngày	51 Lê Lai, Ngô Quyền, TP Hải	Chất lượng nông lâm sản và thủy	031.3837508	

	Cục Chất lượng nông lâm sản và thủy sản		phòng			
4	Trung tâm Chất lượng Nông lâm thủy sản vùng 2 - Cục Chất lượng nông lâm sản và thủy sản	QB 4026/QĐ-BNN- TCCB ngày 17/12/2008	167-175 Chuong Duong, P Mỹ An, Q.Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng	Chất lượng nông lâm sản và thủy sản	0511.3836155 0511.3836761	
5	Trung tâm Chất lượng Nông lâm thủy sản vùng 3 - Cục Chất lượng nông lâm sản và thủy sản	QB 4027/QĐ-BNN- TCCB ngày 17/12/2008	1150 Lê Hồng Phong, P Phước Long TP Nha Trang, Khánh Hòa	Chất lượng nông lâm sản và thủy sản	058.3884812 058.3888695	
6	Trung tâm Chất lượng Nông lâm thủy sản vùng 4 - Cục Chất lượng nông lâm sản và thủy sản	QB 4028/QĐ-BNN- TCCB ngày 17/12/2008	1610 Võ Văn Kiệt, Q 6. TP HCM	Chất lượng nông lâm sản và thủy sản	08.38216625	
	Trung tâm Chất lượng Nông lâm	QB 4029/QĐ-BNN- TCCB ngày 17/12/2008	57 Phan Ngọc Hiên, P.6, TP Cà Mê	Chất lượng nông lâm sản và thủy	0780.3838396	

Luong

7	thủy sản vùng 5 - Cục Chất lượng nông lâm sản và thủy sản	17/12/2008	Mau, tỉnh Cà Mau	sản		
8	Trung tâm Chất lượng Nông lâm thủy sản vùng 6 - Cục Chất lượng nông lâm sản và thủy sản	QĐ 4030/QĐ-BNN- TCCB ngày 17/12/2008	386C Cách mạng T8, P.Bùi Hữu Nghĩa, Q.Bình Thủy, TP Cần Thơ	Chất lượng nông lâm sản và thủy sản	0710.3883257	
9	Cơ quan Thú y vùng I – Cục Thú y	Số 75/2006/QĐ-BNN, ngày 18/9/2006	Số 50/102, Trường Chinh, Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội	Thú y	04.38692627	
10	Cơ quan Thú y vùng II – Cục Thú y	Số 76/2006/QĐ-BNN, ngày 18/9/2006	Số 23 Đà Nẵng Q. Ngô Quyền - TP. Hải Phòng	Thú y	0313.836511	
11	Cơ quan Thú y vùng III – Cục Thú y	Số 77/2006/QĐ-BNN, ngày 18/9/2006	Số 51 Nguyễn Sinh Sắc, Cửa Nam, TP. Vinh, tỉnh Nghệ An	Thú y	0383.842786	
12	Cơ quan Thú y vùng IV – Cục Thú y	Số 78/2006/QĐ-BNN, ngày 18/9/2006	Số 12 Trần Quý Cáp Q. Hải Châu, TP Đà Nẵng	Thú y	05113.822515	

Luong

13	Cơ quan Thú y vùng V – Cục Thú y	Số 79/2006/QĐ-BNN, ngày 18/9/2006	Tổ 5 Khôi 8, phường Tân An, TP Buon Ma Thuột, Đắc Lắc	Thú y	05003. 877795	
14	Cơ quan Thú y vùng VI – Cục Thú y	Số 80/2006/QĐ-BNN, ngày 18/9/2006	S21/1 Hoàng Văn Thụ, phường 4, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	Thú y	08.39483036	
15	Cơ quan Thú y vùng VII – Cục Thú y	Số 81/2006/QĐ-BNN, ngày 18/9/2006	Số 88, Cách Mạng Tháng Tám, p. Bùi Hữu Nghĩa, Bình Thủy, Cần Thơ	Thú y	0710.3820203	
16	Trung tâm Chẩn đoán thú y trung ương – Cục Thú y	Số 2696/QĐ- BNN- TCCB, ngày 18/9/2006	Số 11/78, đường Giải Phóng, Phường Mai, Đống Đa, Hà Nội	Thú y	04.38691151	
17	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc thú y trung ương I – Cục Thú y	Số 2697/QĐ-BNN- TCCB, ngày 18/9/2006	Số 30/78 đường Giải Phóng, Phường Mai, Đống Đa, Hà Nội	Thú y	04.38691236	
18	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc thú y trung ương II – Cục Thú y	Số 2698/QĐ-BNN- TCCB, ngày 18/9/2006	Số 521/1 Hoàng Văn Thụ Q.Tân Bình, TP. H.C.M	Thú y	08.38118302	
	Trung tâm Kiểm tra vệ sinh thú y trung	2699/QĐ-BNN-TCCB, ngày 18/9/2006	Số 28 Ngõ 78 Phường Mai, Đống Đa - Hà Nội			

Nguyễn

19	ương I – Cục Thú y			Thú y	04.38685432	
20	Trung tâm Kiểm tra vệ sinh thú y trung ương II – Cục Thú y	2700/QĐ-BNN-TCCB, ngày 18/9/2006	Số 521/1 Hoàng Văn Thụ Q.Tân Bình, TP. H.C.M	Thú y	08.38111802	
21	Trung tâm Khảo nghiệm, Kiểm nghiệm, Kiểm định nuôi trồng thủy sản – Tổng cục Thủy sản	57/2014/QĐ-TTg	Số 10 Nguyễn Công Hoan, Hà Nội	Thú y	04.37246077	
22	Viện nghiên cứu công nghiệp rừng – Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam	3135/QĐ-BNN-TCCB ngày 13/12/2012	Số 46 đường 69, P Đức Thắng, Q Bắc Từ Liêm, HN	Lâm nghiệp	024.37525632	
23	Viện nghiên cứu lâm sinh – Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam	3126/QĐ-BNN-TCCB ngày 13/12/2012	Số 46 đường 69, P Đức Thắng, Q Bắc Từ Liêm, HN	Lâm nghiệp	024.37525674	

